

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 21/7/2017

V/v Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Giang

*Các thẩm phán:* Bà Trần Thị Bé

Ông Nguyễn Bá Nhật

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi :* Bà Nguyễn Thị Đào - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLPT- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 325/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Anh Trần Minh T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 273 đường Q, tổ 10, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* **Chị Trịnh Thúy A**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 353 đường T, tổ 2, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

3. *Người kháng cáo:* Anh Trần Minh T là nguyên đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2016, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Trần Minh T trình bày:*

Anh và chị Trịnh Thúy A tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ngày 10/8/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là tính tình không hợp, quan điểm

sống khác nhau dẫn đến cãi vã. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh yêu cầu được ly hôn chị Trịnh Thúy A.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Giang N - sinh ngày 28/12/2011, khi anh và chị A ly thân, thỏa thuận mỗi người nuôi con một tuần. Khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Tại văn bản ý kiến đề ngày 17/4/2017, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Trịnh Thúy A trình bày:*

Chị thống nhất với anh T về quan hệ hôn nhân và con chung. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nay anh T xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Hiện nay cháu N đang ở với chị. Anh T đang công tác ở bộ phận P của C tỉnh Quảng Ngãi, nên anh T phải nhận nhiệm vụ bất kỳ lúc nào. Chị công tác tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, nên có nhiều thời gian hơn để chăm sóc con. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị thống nhất như anh T trình bày.

*Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/HNGĐ-ST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tuyên xử:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Minh T và chị Trịnh Thúy A.

*Về người trực tiếp nuôi con:* Giao cháu Trần Giang N - sinh ngày 28/12/2011 cho chị Trịnh Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Minh T phải cấp dưỡng nuôi con Trần Giang N mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 5/2017 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu nên không xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

*Ngày 16 tháng 5 năm 2017, nguyên đơn anh Trần Minh T kháng cáo với nội dung:* Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Trần Giang N, sinh ngày

28/12/2011 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Trịnh Thúy A cấp dưỡng nuôi con.

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm:* Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung: Cháu Trần Giang N có hộ khẩu thường trú tại tổ 10, phường T, thành phố Q, cháu chuẩn bị vào lớp 1. Để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của cháu N, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu N cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; chị A không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Việc ly hôn giữa anh Trần Minh T và chị Trịnh Thúy A không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2]. Xét kháng cáo của anh Trần Minh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Anh T và chị A đều có việc làm, thu nhập ổn định và đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là cháu Trần Giang N. Năm 2013, anh T và chị A ly thân, hai người thỏa thuận mỗi người nuôi con một tuần. Theo Biên bản làm việc ngày 06/7/2017, thì ông Trịnh Duy T và bà Lê Thị V là cha, mẹ đẻ của chị A cung cấp thông tin như sau: Hiện nay chị A đang sống chung với ông, bà và trong nhà ông, bà còn có gia đình chị gái của chị A chung sống; về điều kiện kinh tế, ăn ở, chăm sóc cháu N từ trước đến nay thì anh T và cha, mẹ anh T chăm sóc cháu N tốt hơn, tình cảm giữa cháu N và phía gia đình anh T gắn bó hơn. Như vậy, xét về điều kiện nuôi dưỡng thì chị A và anh T đều đầy đủ, tuy nhiên để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của cháu N, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của anh T, sửa bản án sơ thẩm, giao con cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; chị A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung: Anh T và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]. Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T không phải chịu án

phí dân sự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi về yêu cầu nuôi con khi ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Minh T và chị Trịnh Thúy A về việc thuận tình ly hôn. Anh T và chị A được ly hôn.

Về con chung: Giao cho anh Trần Minh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Giang N, sinh ngày 28/12/2011. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0002477 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Anh Trần Minh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2014/0004737 ngày 02/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường T, TP Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Lê Thị Mỹ Giang**